

## NỘI DUNG VÀ PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 3

### LUYỆN TẬP ĐẠI SỐ CHỦ ĐỀ 1

#### Hoạt động 1: Tự tổng kết lại các kiến thức đã học ở các bài trước

Yêu cầu: Học sinh thực hiện hệ thống lại kiến thức đã học một cách tóm tắt (ngắn gọn trong khoảng 1 mặt giấy tập học sinh).

Hướng dẫn: (thực hiện theo mẫu -có thể sáng tạo thêm trang trí theo thẩm mỹ riêng của HS)

#### TÓM TẮT CÁC KIẾN THỨC ĐÃ HỌC

I/ Số hữu tỉ là .....

Kí hiệu: .....

II/ Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ

Công thức 1:.....

Công thức 2:.....

Công thức 3:.....

Công thức 4:.....

III/ Giá trị tuyệt đối của một số hữu tỉ:

Công thức tổng quát: .....

IV/ Lũy thừa:

Định nghĩa : (ghi dưới dạng công thức).....

Các công thức tính cần nhớ : .....

## Hoạt động 2: Tự rèn luyện

Dựa trên các bài tập đã làm ở các tiết trước để thực hiện các bài tập tương tự dưới đây.

### Bài 1: Thực hiện các phép tính

$$1) \frac{1}{5} + \frac{3}{5} : \left(\frac{-3}{2}\right)$$

$$2) \frac{7}{8} + \frac{-5}{8} \cdot \left(\frac{-3}{7}\right)$$

$$3) \left|\frac{-3}{4}\right| + \left(\frac{-1}{2}\right)^2 : |-5| + (-2015)^0$$

$$4) \frac{13}{35} - \frac{5}{21} + \frac{8}{35} + \frac{14}{35} - \frac{16}{21}$$

$$5) \left(\frac{1}{4} + \frac{-2}{5}\right) : \frac{17}{19} + \left(\frac{3}{4} + \frac{-3}{5}\right) : \frac{17}{19}$$

$$6) \left(\frac{5}{4} + \frac{9}{10} - 2\right) \left(\frac{-2}{3}\right)^2$$

$$7) 14\frac{6}{7} : \left(\frac{4}{3} - \frac{5}{7}\right) + 14\frac{6}{7} : \left(\frac{2}{3} - \frac{2}{7}\right)$$

$$8) \left(\frac{-1}{3}\right)^2 : \left(\frac{1}{-5}\right)^3 : 125 + 7^0$$

$$9) 5 - \left(\frac{-5}{11}\right)^0 + \left(\frac{1}{3}\right)^2 : |-3|$$

$$10) 24 \cdot \left|\frac{3}{5} \cdot \left(\frac{-5}{9}\right)\right| - 49 \cdot \left(\frac{3}{7}\right)^2$$

Lưu ý: Thực hiện đúng thứ tự ưu tiên khi tính toán

- Nếu biểu thức có ngoặc thì tính trong ngoặc trước.
- Thứ tự tính toán: tính lũy thừa của một số độc lập nếu có thể, sau đó nhân (hoặc chia) trước, cộng (hoặc trừ) sau; với các phép toán có thứ tự ưu tiên ngang nhau (nhân và chia; cộng và trừ) thì tính từ trái sang phải.
- Cần thận khi thực hiện các bước tính hợp lí (tính nhanh)

### Bài 2: Thu gọn các biểu thức sau:

$$1) \frac{2^5 \cdot 8^4 \cdot 4^3}{16^6}$$

$$2) \frac{2^5 \cdot 49^2}{4^3 \cdot 7^3}$$

$$3) \frac{2^6 \cdot 9^2}{6^4 \cdot 8}$$

$$4) \left(\frac{-5}{6}\right)^6 \cdot \left(\frac{6}{5}\right)^8$$

$$5) \frac{(7^5)^{10} \cdot (5^4)^5}{49^{24} \cdot 5^{21}}$$

$$6) \frac{125^3 \cdot 8^4}{10^{10}}$$

Lưu ý: xem lại cẩn thận các công thức về lũy thừa.

**Bài 3: Tìm x**

$$1) 0,5 - 2x = \frac{-3}{2}$$

$$2) 2\frac{3}{7}x - 75\% = -0,25$$

$$3) \frac{2}{7}x + \frac{1}{2} = \frac{-3}{4} : \sqrt{\frac{49}{64}}$$

$$4) x : \frac{3}{5} = \frac{-3}{2} : \left| \frac{-9}{4} \right|$$

$$5) |x + 2| - \frac{1}{3} = 0$$

$$6) \left| \frac{4}{15} + 2x \right| - \frac{3}{5} = \frac{1}{3}$$

$$7) \left( x + \frac{1}{2} \right)^2 = \frac{1}{16}$$

$$8) \left( x - \frac{1}{2} \right)^3 = 1024 : 2^7$$

$$9) 2^{2x+1} = 2^3 \cdot 2^4$$

$$10) 2^x + 2^{x+2} = 80$$

Lưu ý: Học lại các công thức tìm x đã biết.

**Bài 4:** Tính tổng số tiền mà khách hàng phải trả cho các mặt hàng ghi trong hoá đơn sau :

Stt	Tên hàng hoá	Khối lượng (kg)	Giá/ kg	Giảm giá
1	Cà chua thường loại I	2,3	14200(đồng)	5%
2	Cá lóc (bán lẻ)	1,8	40500(đồng)	8%

Lưu ý: Xem lại cách tính giá trị phần trăm của một số cho trước.

Muốn tính giá trị m% của một số X cho trước, ta tính  $m\% \cdot X$

**\*Bài 5: Giải các bài tập sau**

a) Không dùng máy tính, so sánh  $2^{400}$  và  $3^{300}$ .

b) Cho  $1^2 + 2^2 + 3^2 + \dots + 11^2 + 12^2 = 650$ .

Tính tổng  $2^2 + 4^2 + 6^2 + \dots + 22^2 + 24^2$

c) Cho  $A = 2^0 + 2^1 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{99} + 2^{100}$ . Tìm số dư khi đem A chia cho 3.

**Hoạt động 3: Tự đánh giá**

Qua các tiết học trước và phần luyện tập phía trên, em tự đánh giá sự tiếp thu của mình ở mức độ nào (Tốt, Khá, Bình thường, Chưa đạt)? Ghi nhận lại những điều khiến em cảm thấy khó khăn trong lúc học các nội dung vừa qua (phần nào khó hiểu, kỹ năng tính toán còn hạn chế như thế nào, hay bị sai điều gì,...).

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

\* Mức độ tiếp thu: .....

\* Những phần khiến em thấy khó khăn khi học:

- Phần 1: .....(nhớ ghi rõ ràng khó khăn cụ thể là như thế nào)
- Phần 2: .....

\* Những kỹ năng tính toán (khi làm bài tập) còn hạn chế:

..... (ví dụ: con còn yếu phần quy đồng mẫu số khi tính toán, con xử lí tính toán các lũy thừa chưa vững, .....